

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: /2017/TT-BTC

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế như sau:*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

**1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 5 như sau:**

“3. Tạm dừng hoặc chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền phạt-được cơ quan thuế ban hành quyết định nộp dần theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hoặc thông báo không tính tiền chậm nộp theo quy định tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 06/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính)”.

## **2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 như sau:**

### **“1. Đối với tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế**

Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế, công chức thuế có trách nhiệm thi hành quyết định cưỡng chế phải gửi quyết định cưỡng chế cho đối tượng bị cưỡng chế trước khi tiến hành cưỡng chế theo phương thức điện tử đối với trường hợp đối tượng bị cưỡng chế đã có tài khoản giao dịch thuế điện tử. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế chưa có tài khoản giao dịch thuế điện tử thì quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi bằng thư bảo đảm qua đường bưu điện cho đối tượng bị cưỡng chế.

Trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế không nhận hoặc trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm mà bị trả lại thì cơ quan thuế thực hiện đăng tải ngay quyết định cưỡng chế lên báo (đài) địa phương hoặc trang thông tin điện tử ngành thuế và được coi là quyết định đã được giao

### **2. Đối với tổ chức, cá nhân có liên quan**

Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế, công chức thuế có trách nhiệm thi hành quyết định cưỡng chế phải gửi quyết định cưỡng chế cho tổ chức, cá nhân có liên quan trước khi tiến hành cưỡng chế.

Trường hợp cưỡng chế cần sự phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã thì quyết định cưỡng chế phải được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế trước khi thi hành cưỡng chế để phối hợp thực hiện”.

## **3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 như sau:**

“3. Quyết định cưỡng chế chấm dứt hiệu lực kể từ khi đối tượng bị cưỡng chế chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính về thuế; đối tượng bị cưỡng chế đã nộp đủ tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền phạt bị cưỡng chế vào ngân sách nhà nước; số tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền phạt bị cưỡng chế thuộc trường hợp được nộp dần tiền thuế nợ hoặc không tính tiền chậm nộp.

Căn cứ để chấm dứt hiệu lực của quyết định cưỡng chế thuế là chứng từ nộp đủ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền phạt vào ngân sách nhà nước của đối tượng bị cưỡng chế có xác nhận của kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng hoặc tổ chức được phép uỷ nhiệm thu thuế của đối tượng bị cưỡng chế; quyết định nộp dần; thông báo không tính tiền chậm nộp”.

## **4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 11 như sau:**

“2. Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng; yêu cầu phong tỏa tài khoản

Căn cứ thông tin về tài khoản của người nộp thuế tại cơ sở dữ liệu quản lý thuế hoặc dữ liệu của tổ chức, cá nhân có liên quan để ban hành quyết định cưỡng chế.

Trường hợp cơ sở dữ liệu tại cơ quan thuế không đầy đủ, người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế có quyền gửi văn bản yêu cầu đối tượng bị cưỡng chế, kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng cung cấp thông tin về số tài khoản, số tiền hiện có trong tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế.

Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm bảo mật những thông tin về tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế”.

## **5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 11 như sau:**

### **a) Sửa đổi bổ sung Điểm b Khoản 3 như sau:**

“b) Quyết định cưỡng chế phải được ban hành tại các thời điểm sau

Sau ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày: số tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế hết thời hạn nộp thuế; hết thời hạn cho phép nộp dần tiền thuế nợ theo quy định của pháp luật.

Ngay sau ngày hết thời hạn gia hạn nộp thuế.

Ngay sau ngày người nộp thuế không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, trừ trường hợp được hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Ngay sau ngày người nộp thuế không chấp hành quyết định xử phạt theo thời hạn ghi trên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế có thời hạn thi hành nhiều hơn 10 (mười) ngày (trừ trường hợp được hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế).”

### **b) Bãi bỏ Điểm d Khoản 3 và sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 3 như sau:**

“đ) Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế có mở tài khoản tại nhiều kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng khác nhau thì người có thẩm quyền căn cứ vào số tài khoản mở tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng để ban hành quyết định cưỡng chế trích tiền từ tài khoản đối với một tài khoản hoặc nhiều tài khoản để đảm bảo thu đủ tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền phạt. Đồng thời, yêu cầu tổ chức tín dụng phong tỏa tài khoản đối với các tài khoản còn lại của người nộp thuế.

Trong quá trình thực hiện quyết định, nếu một hoặc một số trong các kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng đã thực hiện trích tiền hoặc đã trích đủ số tiền theo quyết định cưỡng chế (có chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quyết định cưỡng chế) thì thông báo cho cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế ngay trong ngày trích chuyển. Cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho các kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng ngay trong ngày nhận được thông báo nộp đủ tiền thuế để các tổ chức này dừng ngay việc thực hiện quyết định cưỡng chế, phong tỏa tài khoản”.

## **6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 13 như sau:**

“2. Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng

a) Cơ quan thuế căn cứ thông tin về hóa đơn của đối tượng bị cưỡng chế tại cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế hoặc dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có) để ban hành quyết định cưỡng chế.

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế không còn sử dụng hóa đơn, không còn tồn hóa đơn đã thông báo phát hành, không đặt in hóa đơn và không mua hóa đơn của cơ quan thuế thì cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện chuyển sang cưỡng chế bằng biện pháp tiếp theo”.

## **7. Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 3 Điều 13 như sau:**

“c) Cơ quan thuế thông báo chấm dứt việc thực hiện biện pháp cưỡng chế này kèm theo thông báo hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng (mẫu số 09/CC ban hành kèm theo Thông tư này) khi đối tượng bị cưỡng chế nộp đủ số tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền phạt vào ngân sách nhà nước; số tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp đã được cơ quan thuế ban hành quyết định nộp dần hoặc thông báo không tính tiền chậm nộp.

Ngay trong ngày thông báo hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng thì cơ quan thuế phải đăng thông báo về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng lên trang thông tin Tổng cục Thuế ([www.gdt.gov.vn](http://www.gdt.gov.vn))”.

## **8. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu sau:**

a) Mẫu Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (mẫu 01/CC) thay thế cho mẫu Quyết định cưỡng chế (mẫu 01/CC) ban hành kèm theo Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

b) Mẫu Quyết định về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng (mẫu 07/CC) thay thế cho mẫu Quyết định cưỡng chế về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng (mẫu 07/CC) ban hành kèm theo Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

c) Mẫu Thông báo về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng (mẫu số 08/CC) thay thế cho mẫu Thông báo về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng (mẫu số 08/CC) ban hành kèm theo Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

d) Mẫu Thông báo về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng (mẫu số 09/CC) thay thế cho mẫu Thông báo về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng (mẫu số 09/CC) ban hành kèm theo Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, QL(6b)).